

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 101/2023/HS-ST

Ngày: 29/12/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Long và ông Nguyễn Văn Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2023/TLST - HS ngày 22/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST - HS ngày 15/12/2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1984; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Vũ Văn S và bà Lê Thị N; có vợ là Phạm Thị Thu H và 03 con; lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2023, đến ngày 25/9/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt).

*** Người bị hại:** Anh Lê Hùng C (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đội x, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Văn T có Giấy phép lái xe hạng E có giá trị đến ngày 13/10/2025 làm công việc lái xe thuê cho anh Lã Văn P. Chiều tối ngày 16/9/2023, sau khi giao hàng xong thì T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 18C-

111.xx về nhà. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi đến Km 3+600 đường ĐT 496B thuộc địa bàn thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam với vận tốc khoảng 50km/h theo chiều đi Lý Nhân - Cầu Hò, khi đó xe ô tô do T điều khiển đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều. Lúc này, T quan sát thấy ở phía cách xe ô tô của T khoảng 30m có xe mô tô BKS 90H7-89xx do anh Lê Hùng C - sinh năm 1996, trú tại thôn Đội x, xã H, huyện B điều khiển đi hướng ngược chiều, trên phần đường bên phải của chiều đi Cầu Hò - Lý Nhân. Thấy vậy, T rà phanh, đánh lái sang phải để đi về phần đường của mình nhưng không kịp, dẫn đến đầu bên trái xe ô tô BKS 18C-111.xx đã va vào xe mô tô BKS 90H7-89xx tại phần đường ngược chiều, làm anh C và xe mô tô đổ, ngã ra đường. Hậu quả: Anh Lê Hùng C tử vong tại hiện T; 02 phương tiện liên quan bị hư hỏng sau vụ tai nạn.

Hồi 02 giờ 45 phút ngày 17/9/2023, T đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận hành vi của bản thân như nội dung đã nêu trên. Sau khi tiếp nhận đối tượng, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác định trong cơ thể Vũ Văn T không có nồng độ cồn và các chất ma túy.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính): Tai nạn xảy ra trên đoạn đường thẳng của đường ĐT 496B, là đoạn đường hai chiều, chạy theo hướng Bắc Nam. Phía Bắc là hướng đi Lý Nhân, phía Nam là hướng đi Cầu Hò. Bên phải đường theo chiều Lý Nhân - Cầu Hò tiếp giáp với nhà dân, bên trái tiếp giáp sông S17. Mặt đường được trải bê tông nhựa rộng 8m, có tổ chức giao thông, cụ thể gồm: ở giữa có 01 vạch đơn nét đứt màu vàng, rộng 0,15m dài 2m, cách đều nhau 4m, có tâm cách mép nhựa bên trái theo chiều Lý Nhân - Cầu Hò là 4m; 02 vạch đơn nét liền màu trắng bề rộng mỗi vạch 0,2m nằm tiếp giáp với mép nhựa bên phải và bên trái đường có tâm cách mép nhựa bên phải và bên trái là 0,3m. Toàn bộ mặt đường đang trong tình trạng ướt. Hiện T cụ thể:

(1) Xe ô tô biển số 18C-111.xx màu trắng, đỗ trên mặt đường, đầu xe quay về phía đi Cầu Hò chệch phía bên trái đường theo chiều Cầu Hò - Lý Nhân. Hình chiếu đứng đầu bên trái trục bánh trước cách mép đường chuẩn 4,5m và đo về phía đi Cầu Hò của đám vật thể số (1) là 2,9m. Má trái lốp ngoài (vị trí tiếp xúc với mặt đường) đầu bên trái trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 3,85m (Ký hiệu số 2 trên sơ đồ hiện T).

(2) Xe mô tô biển số 90H7-89xx nhãn dán HONDA, màu Nâu, nằm đổ nghiêng bên phải trên nền cỏ, đất phía bên phải đường theo chiều Cầu Hò - Lý Nhân, đầu xe quay về phía đi Cầu Hò. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,1m và đo về phía đi Cầu Hò cách điểm đầu vết xước số (10) là 0,6m. Đầu bên phải trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0,55m (Ký hiệu số 11 trên sơ đồ hiện T).

(3) Nạn nhân nam, ngã nằm nghiêng bên trái trên mặt đường và nền cỏ, đất phía bên phải chiều đường Cầu Hò - Lý Nhân, mặt nạn nhân hướng về sông S17, đỉnh đầu hướng về phía đi Lý Nhân chệch phía sông S17. Từ đỉnh đầu đến trung điểm hai gót chân nạn nhân là 1,25m. Mặt nạn nhân biến dạng, hộp sọ mở, chảy mô não bên trong. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 0,4m và đo về phía cầu

Họ cách trục bánh sau xe mô tô số (11) là 0,8m. Trung điểm giữa hai gót chân cách mép đường chuẩn là 0,2m (Ký hiệu số 12 trên sơ đồ hiện T)

(4) Các mảnh nhựa vỡ màu trắng, màu đen, màu nâu, màu da cam có kích thước không đều nhau, mảnh lớn nhất màu trắng không có nhãn hiệu KT (1x0,53)m, mảnh nhỏ nhất màu da cam KT (0,03x0,01)m; 03 mảnh xương có kích thước không đều nhau; 01 khung kim loại màu trắng xám không có nhãn hiệu KT (2x0,6)m. Toàn bộ đám vật thể nằm theo chiều Lý Nhân - Cầu Hò là 13,3m và rộng ngang đường là 5,5m. Mép phía đi Cầu Hò của đám vật thể đo song song với đường chuẩn về phía đi Cầu Hò 6,7m là điểm đối diện với điểm mốc cố định. Mép phía bên trái chiều Cầu Hò - Lý Nhân của đám vật thể cách mép đường chuẩn 5,5m (Ký hiệu số 1 trên sơ đồ hiện T).

(5) Vết trượt liên KT (0,9x0,1)m nằm trên mặt đường hướng Lý Nhân - Cầu Hò, bề mặt bám dính tổ chức màu đen. Mép phía bên phải (chiều Cầu Hò - Lý Nhân) đầu vết trượt cách mép đường chuẩn 5,9m và đo song song với đường chuẩn về phía cầu hò 4m là điểm đối diện với mép phía Cầu Hò của đám vật thể ký hiệu số (1). Mép phía bên phải cuối vết trượt cách đường chuẩn 6,1m đồng thời là điểm tỳ sát của mặt lăn lốp trước bên phải xe ô tô ký hiệu số (2) xuống mặt đường (Ký hiệu số 3 trên sơ đồ hiện T).

(6) Vết trượt kép liên có KT (1,3x0,3)m nằm trên mặt đường, vết do 02 vết trượt cùng KT 0,1m cách đều nhau 0,1m chạy song song theo hướng Lý Nhân - Cầu Hò tạo thành, bề mặt bám dính tổ chức màu đen. Mép phải (chiều Cầu Hò - Lý Nhân) đầu vết trượt cách mép đường chuẩn 3,7m và đo song song với mép đường chuẩn về phía Cầu Hò 4,7m là điểm đối diện với đầu bên trái trục trước xe ô tô ký hiệu số (2). Mép phải cuối vết trượt cách mép đường chuẩn 3,9m và là điểm tỳ sát của mặt lăn lốp kép đầu bên trái trục bánh sau xe ô tô ký hiệu số (2) (Ký hiệu số 4 trên sơ đồ hiện T).

(7) Vết xước đứt quãng KT (2,85x0,02)m nằm trên mặt đường hướng Cầu Hò - Lý Nhân. Điểm đầu của vết cách mép đường chuẩn 2,6m và đo về phía Cầu Hò cách điểm đầu vết xước ký hiệu số (6) là 1,05m. Điểm cuối của vết cách mép đường chuẩn 0,75m (Ký hiệu số 7 trên sơ đồ hiện T).

(8) Vết xước liên kích thước (0,75x0,01)m nằm trên mặt đường, hướng Cầu Hò - Lý Nhân, bề mặt bám dính mặt ánh kim. Điểm đầu của vết cách mép đường chuẩn 2,75m và đo về phía đi Cầu Hò cách mép phải đầu vết trượt số (4) là 1,65m. Điểm cuối của vết xước cách mép đường chuẩn 2,4m (Ký hiệu số 6 trên sơ đồ hiện T).

Ngoài ra còn 4 vết trượt đã được đánh số trên sơ đồ hiện trường.

Các dấu vết, phương tiện liên quan được đo về mép nhựa phía bên phải chiều Cầu Hò - Lý Nhân của đường ĐT 496B làm chuẩn (viết gọn là đường chuẩn).

* Căn cứ vào biên bản khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 16/9/2023 có những dấu vết cơ bản sau:

1. Xe ô tô BKS 18C-111.xx: - Nửa bên trái kính chắn gió phía trước cabin vỡ rạn trên diện (84x60)cm hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải. Điểm rạn đầu vết ngay góc phía dưới bên trái cabin. Tại vị trí này bám dính các tổ chức màu trắng ngà dạng nảo người. Điểm thấp nhất cách mặt đất 142cm. Mặt ngoài trước dưới cùng ốp kim loại cabin ngay sát tại điểm này có vết trượt bám dính tổ chức màu trắng ngà, màu nâu đỏ dạng nảo và máu người KT (6x5)cm hướng từ trước ra sau. Điểm thấp nhất cách mặt đất 144cm.

- Ốp nhựa tại đầu xe bên trái ngay phía trên đèn pha bật rời khỏi vị trí ban đầu để lộ ốp khung đầu xe phía trong, bề mặt có các vết trượt mất bụi KT (60x13)cm hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm.

- Mặt ngoài góc lượn ngoài cùng đầu ba-đờ-sốc phía trước bên trái có vết trượt mài sạt, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ đã khô nghi máu dạng bắn KT (20x18)cm hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất cách mặt đất 44cm.

- Cụm đèn xinhan phía trước bên trái vỡ rời khỏi vị trí ban đầu để lộ bó dây dẫn điện và cáp treo đèn vỡ nham nhở thẳng xuống phía dưới.

- Cạnh ngoài mép phía trước đầu cạnh cửa cabin bên trái có vết trượt mài sạt sơn kim loại bề mặt bám dính chất màu trắng ngà và nâu đỏ dạng tổ chức nảo và máu người KT (80x75)cm hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất cách mặt đất 71cm. Mặt ngoài phải dưới cùng cánh cửa này có vết trượt mài sạt sơn kim loại trên diện cong lõm KT (40x12)cm hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất cách mặt đất 53cm.

- Má lớp phía ngoài bánh trước bên trái có vết trượt mài sạt cao su KT (64x16)cm hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe từ tâm trục ra mặt lăn. Mặt ngoài la-zăng và bề mặt các con ốc bắt định vị la-zăng của bánh lốp này có vết trượt mất bụi trên toàn bộ khung la-zăng, hướng ngược chiều tịnh tiến của bánh xe.

- Thanh bảo hiểm bên trái thùng xe gãy rời khỏi vị trí ban đầu để lộ vết gãy sáng màu kim loại. Chấn bunn phía trước bánh sau bên trái cong bẹp, thùng rách kim loại theo hướng từ trước về sau, từ trái qua phải.

- Mặt ngoài má lớp bánh ngoài phía sau bên trái có các vết trượt mài sạt cao su rải rác trên diện (47x6)cm hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe từ mặt lăn vào tâm trục. Điểm đầu vết cách đều trên số “7” trong dòng chữ “7. 00 - 15 LT” 4cm theo hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe.

2. Xe mô tô BKS 90H-84xx:- Không có gương chiếu hậu hai bên. Tay lái bên trái lệch theo hướng từ trước về sau. Cạnh ngoài cùng đầu mút tay lái này có vết trượt mài sạt kim loại KT (2,5x1)cm hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất cách mặt đất 01cm.

- Toàn bộ ốp nhựa vị trí đèn xi nhan đầu xe hai bên đèn pha, đèn xi nhan vỡ rời khỏi vị trí ban đầu, trong đó cụm đèn xi nhan bên trái vỡ rời hẳn khỏi vị trí ban đầu. Cụm đồng hồ công-tơ-mét vỡ rời lệch khỏi vị trí ban đầu hướng từ trái qua phải. Tay phanh bên phải bị gãy đoạn ngoài cùng, đầu gãy còn lại bám dính bùn đất.

Cạnh trước ngoài cùng đầu mút tay ga bên phải có vết mài sạt kim loại và bám dính bùn đất KT (3x0,5)cm hướng từ trước về sau.

- Càng xe bánh trước sập từ trên xuống dưới. Càng bên trái sập từ trước về sau. Chấn bùn bánh trước gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Cạnh trước bên trái ốp nhựa giảm xóc bên trái có vết mài sạt nhựa KT (20x6)cm hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, từ trái qua phải. Vành bánh trước gãy gấp không rõ hình, lớp và săm xe rời khỏi vành, săm không còn hơi.

- Mặt ngoài ở bánh trước bên phải bám dính chất màu nâu đỏ dạng bắn KT (15x8) cm hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe. Mặt ngoài mặt lặn má vỏ lốp bánh trước rải rác có các vết trượt mài sạt cao su trên toàn cung vỏ lốp không xác định được chiều hướng. Vết rõ nhất Kt (14x5)cm hướng từ mặt lặn vào má lốp. Điểm gần nhất đầu vết cách đầu chữ “L” trong dòng chữ số “33L” ở má lốp 1cm theo hướng ngược chiều tịnh tiến của bánh xe.

- Ốp trang trí cạnh ngoài ốp nhựa càng xe bên trái vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Toàn bộ cánh yếm chắn gió bên trái vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Cản số bên trái lệch từ trước về sau. Cản phía trước cong gấp theo hướng từ trước về sau. Giá đỡ chân phía trước bên trái cùng cụm chân chống phụ gấp theo hướng từ trước về sau ép theo chiều từ trái qua phải. Cạnh trước dưới và ngoài cùng ốp cao su để chân này có vết mài sạt KT (6,5x3)cm hướng từ trước về sau.

- Lốc máy bên trái vỡ rời để lộ xích cam. Hộp bảo vệ đầu xích bên trái vỡ rời để lộ xích bên trong. Giá kim loại giữa khung xe lệch theo hướng từ trước về sau, từ phải qua trái ép sát vị trí cốp bên trái. Cốp này bật rời khỏi vị trí ban đầu.

- Giá đỡ chân phía trước bên phải lệch theo hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên. Đầu lỏi ngoài cùng có vết mài sạt kim loại KT (1,5x1,5)cm theo nhiều hướng khác nhau.

Ngày 17/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam xác định nguyên nhân tử vong của anh Lê Hùng C; giám định nồng độ cồn trong mẫu máu (ký hiệu M1) và giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu (ký hiệu M2) thu từ thi thể anh Lê Hùng C.

Tại Bản Kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Tìm thấy Ethanol (Cồn) trong mẫu máu ký hiệu M1 ghi thu của tử thi Lê Hùng C (sinh năm 1996, trú tại: Thôn Đội 3, xã Hưng Công, huyện B, tỉnh Hà Nam). Nồng độ Ethanol (cồn) là: 441,64mg/100ml máu”*.

Tại Bản Kết luận giám định số 652/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroin, Methamphetamine, Ketamine, MDMA, ...) trong mẫu nước tiểu ký hiệu M2 gửi giám định”*.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 646/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Các kết quả chính

- Vết rách da vùng trán - đỉnh làm vỡ phức tạp các xương hộp sọ thành nhiều mảnh, có mảnh rời; rách màng não cứng làm khoang hộp sọ thông với bên ngoài. Tổ chức não đứt rời khỏi vị trí giải phẫu, dập não, thoát hoàn toàn ra ngoài.

- Các vết sây sát, rách, lóc, tím da, bầm dập, tụ máu tại vùng mặt, ngực, hai tay, hai chân. Gãy kín xương ngón tay phải, hai xương cẳng tay trái; gãy hở xương đùi trái.

2. Kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Lê Hùng C: Chấn thương sọ não (Vỡ xương hộp sọ, dập não, thoát não)”.

Ngày 04/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định dấu vết cơ học để xác định xe ô tô BKS 18C-111.xx và xe mô tô BKS 90H7-89xx có va chạm với nhau không, nếu có thì vị trí va chạm cụ thể giữa hai phương tiện? Va chạm tại vị trí nào trên mặt đường? Tốc độ của hai phương tiện ngay trước khi xảy ra tai nạn? Tại Bản kết luận giám định số 752/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Xe ô tô biển số 18C-111.xx có va chạm với xe mô tô biển số 90H7-8984.

2. Dấu vết va chạm:

+ Dấu vết trượt, mài sạt tại mặt ngoài góc lượn ngoài cùng đầu bên trái ba đờ xước trước xe ô tô biển số 18C-111.xx phù hợp với dấu vết mài sạt tại cạnh trước ốp nhựa giảm sóc bên trái bánh trước xe mô tô biển số 90H7-89xx.

+ Dấu vết trượt, mài sạt cao su tại má lốp ngoài bánh trước bên trái và dấu vết trượt mất bụi tại mặt ngoài la răng và bề mặt các con ốc bắt định vị la răng bánh trước bên trái xe ô tô biển số 18C-111.xx phù hợp với dấu vết trượt cao su tại cạnh ngoài mặt lăn và má lốp bên trái bánh trước xe mô tô biển số 90H7-89xx.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện trước dấu vết xước số (6) được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường thuộc phần đường bên phải đường ĐT496B hướng Cầu Họ đi Lý Nhân.

4. Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của hai phương tiện ngay trước khi xảy ra tai nạn”.

Ngày 04/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định trị giá thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 90H7-89xx. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *“Trị giá thiệt hại của 01 (một) xe mô tô BKS: 90H7-89xx, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Nâu, số máy: 11645xx, số khung: 08088Y5255xx, xe đã qua sử dụng là: 5.230.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)”.*

Tại Cáo trạng số 89/CT - VKS - TA ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Vũ Văn T về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc lái xe đối với bị cáo. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật khi lái xe ô tô như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân và việc tích cực bồi thường thiệt hại để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình. Bị cáo xác định trước khi gây tai nạn, bị cáo không có công việc ổn định, việc lái xe thuê cho anh P chỉ là thời vụ, hai bên không ký hợp đồng; do vậy bị cáo đề nghị được trả lại giấy phép lái xe đã bị tạm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 16/9/2023, bị cáo Vũ Văn T (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô BKS 18C-111.xx đi đến Km 3+600 đường ĐT 496B thuộc địa bàn thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam theo hướng Lý Nhân - Cầu Hò. Do không chú ý quan sát, đi lấn đường ngược chiều nên dẫn đến bên trái đầu xe ô tô BKS 18C-111.xx đâm va vào phần bên trái bánh trước xe mô tô BKS 90H7-89xx do anh Lê Hùng C điều khiển theo hướng Cầu Hò - Lý Nhân. Hậu quả làm anh C tử vong, gây thiệt hại về tài sản trị giá 5.320.000 đồng.

Hành vi này của bị cáo T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó bị cáo Vũ Văn T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Đầu thú, đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình*” theo các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông với hậu quả chết người. Tuy nhiên xét thấy sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân và được đại diện gia đình nạn nhân đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, đã nhận thức được lỗi của mình và ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét việc bị cáo lái xe thuê cho anh Phóng là công việc thời vụ, không ổn định, không mang lại thu nhập chính cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; lái xe ô tô không phải là nghề nghiệp chính của bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc lái xe ô tô đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh C 155.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của gia đình anh C đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Đối với hư hỏng của xe ô tô BKS 18C-111.xx, ông Lã Văn H là người đại diện theo ủy quyền của anh Lã Văn P không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề bồi thường dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng, phương tiện, tài liệu trong vụ án:

- Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 18C-1119.xx và các giấy tờ liên quan là tài sản, tài liệu hợp pháp của anh Lã Văn P; 01 xe mô tô BKS 90H7-89xx là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị M. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại các phương tiện, tài liệu liên quan cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Vũ Văn T có giá trị đến ngày 13/10/2025, là tài liệu hợp pháp của bị cáo T. Do không bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc lái xe đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo T.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **04** (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (29/12/2023).

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo T phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo T vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về tài liệu tạm giữ: Trả lại bị cáo Vũ Văn T giấy phép lái xe số 3601420050xx mang tên Vũ Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp. (*Giấy phép lái xe được để trong hồ sơ vụ án*).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bà M biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)